

Số: 19/2018/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về đối tượng, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với người
nghien ma túy tự nguyện vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy
trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6
năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP
ngày 02 tháng 12 năm 2003 quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và hoạt
động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP
ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng đưa vào cơ
sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi
phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự
nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Xét Tờ trình số 312/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về
đối tượng, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện
vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo
cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ban Văn hóa -*

Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Tiền Giang tự nguyện vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang;

b) Người nghiện ma túy dưới 18 tuổi có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Tiền Giang tự nguyện vào cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang thông qua cha, mẹ hoặc người giám hộ;

c) Cơ sở cai nghiện ma túy và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường;

b) Hỗ trợ 100% tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho người cai nghiện ma túy tự nguyện theo định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Hỗ trợ 100% chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. Kinh phí thực hiện việc hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương đảm bảo theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thời gian hỗ trợ

Hỗ trợ trong thời gian người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang (thời gian cai nghiện tự nguyện ít nhất 6 tháng).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

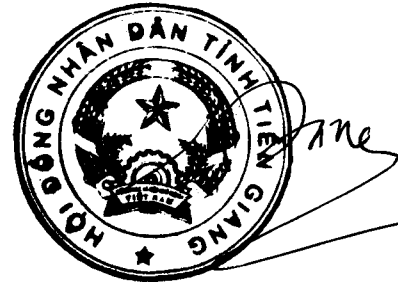
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa IX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: LĐTĐ&XH, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh